

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NS
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2022/QĐCNTTLH

NS, ngày 07 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Lệ Q và ông Nguyễn Ngọc Ph về quan hệ hôn nhân, con chung khi ly hôn.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2022 của bà Nguyễn Thị Lệ Q về việc:

“Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”

- Biên bản ghi nhận hòa giải ngày 23 tháng 11- năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia gia hòa giải sau đây:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm: 1994

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm: 1986

Cùng địa chỉ: Thôn TP2, xã QS, huyện NS, tỉnh ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải Viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 11 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị Lệ Q và ông Nguyễn Ngọc Ph.

- Về con chung: Giao 01 người con chung tên là Nguyễn Ngọc Ph Anh, sinh ngày 19/10/2017 cho bà Nguyễn Thị Lệ Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Ngọc Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 người con chung mỗi tháng một cháu 1.000.000 đồng/tháng.

Kể từ tháng 12/2022, cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, lao động động tự túc được.

Kể từ ngày Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con chung; Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự..

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện NS;
- Chi cục THADS H. NS;
- UBND xã Lâm Sơn;
- Lưu TA;

THẨM PHÁN

Đạo Văn Đâu